

Số: 58 /2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

THÔNG TƯ

**Quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước
mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước (sau đây viết tắt là KBNN) mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây viết tắt là NHNN) và các ngân hàng thương mại (sau đây viết tắt là NHTM) để thực hiện thu, chi ngân quỹ nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

a) KBNN Trung ương; Sở Giao dịch KBNN; KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là KBNN cấp tỉnh); KBNN ở quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là KBNN cấp huyện).

b) Các NHTM có tham gia thanh toán song phương điện tử và tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước với KBNN.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Ngân quỹ nhà nước: Là toàn bộ các khoản tiền của Nhà nước tại KBNN theo quy định tại Điều 62 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Thu ngân quỹ nhà nước bao gồm: các khoản thu của ngân sách nhà nước; các khoản thu của các quỹ tài chính nhà nước và các đơn vị, tổ chức kinh tế có tài khoản tại KBNN và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi ngân quỹ nhà nước bao gồm: các khoản chi của ngân sách nhà nước; các khoản chi của các quỹ tài chính nhà nước và các đơn vị, tổ chức kinh tế có tài khoản tại KBNN và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

4. Tài khoản thanh toán: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của các đơn vị KBNN (Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện) tại NHTM, được sử dụng để tập trung các khoản thu và thanh toán các khoản chi của ngân quỹ nhà nước.

5. Tài khoản thanh toán tổng hợp: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của KBNN Trung ương tại NHTM và NHNN Việt Nam, được sử dụng để tập trung số dư từ các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu thuộc cùng hệ thống ngân hàng hoặc từ các tài khoản thanh toán tổng hợp khác (nếu có).

6. Tài khoản chuyên thu: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của các KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện tại NHTM, được sử dụng để tập trung các khoản thu của ngân sách nhà nước.

7. Tài khoản chuyên thu tổng hợp: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của KBNN Trung ương tại NHTM, được sử dụng để tập trung số dư từ các tài khoản chuyên thu tại cùng hệ thống NHTM.

8. Thanh toán điện tử liên ngân hàng: Là quá trình xử lý các giao dịch thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 23/2010/TT-NHNN ngày 09 tháng 11 năm 2010 của NHNN Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.

9. Thanh toán song phương điện tử: Là quá trình xử lý các giao dịch thanh toán theo phương thức điện tử, tập trung giữa KBNN với một hệ thống NHTM qua mạng máy tính.

10. NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN: Là NHTM đã tổ chức ký kết thỏa thuận và triển khai đầy đủ các quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật và nhân lực để thực hiện thanh toán song phương điện tử với KBNN theo thỏa thuận đã ký kết.

11. Thời điểm “cut off time” (sau đây viết tắt là COT): Là thời điểm tạm ngừng truyền, nhận chứng từ thanh toán để đối chiếu số liệu thanh toán trong ngày giữa KBNN và ngân hàng.

12. Hệ thống ngân hàng lõi (sau đây viết tắt là Core Banking): Là một phần mềm hệ thống về ngân hàng lõi, hệ thống các phân hệ nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng như tiền gửi, tiền vay, khách hàng,... hệ thống phần mềm tích hợp các ứng dụng tin học trong quản lý thông tin, tài sản, giao dịch, quản trị rủi ro,... trong hệ thống ngân hàng, là hạt nhân toàn bộ hệ thống thông tin của một hệ thống ngân hàng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các loại tài khoản của Kho bạc Nhà nước

Tài khoản của KBNN mở tại NHNN Việt Nam và các NHTM là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và bao gồm các loại tài khoản sau:

1. Tài khoản thanh toán tổng hợp.
2. Tài khoản chuyên thu tổng hợp.
3. Tài khoản thanh toán.
4. Tài khoản chuyên thu.

Điều 4. Nơi mở tài khoản của Kho bạc Nhà nước

1. Đối với KBNN Trung ương:

a) Mở tài khoản thanh toán tổng hợp bằng đồng Việt Nam (sau đây viết tắt là VND) và bằng ngoại tệ tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam.

b) Mở tài khoản thanh toán tổng hợp (bằng VND và bằng ngoại tệ) tại trụ sở chính của các hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.

c) Mở tài khoản chuyên thu tổng hợp bằng VND tại trụ sở chính của các hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN (đối với các hệ thống NHTM chỉ thực hiện thu ngân sách nhà nước).

2. Đối với Sở Giao dịch KBNN:

a) Mở tài khoản thanh toán bằng VND tại trụ sở chính hoặc chi nhánh NHTM thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.

b) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại trụ sở chính hoặc chi nhánh NHTM thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử bằng ngoại tệ với KBNN.

3. Đối với KBNN cấp tỉnh:

a) Mở 01 tài khoản thanh toán bằng VND tại một chi nhánh NHTM trên cùng địa bàn tỉnh thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.

b) Đối với KBNN cấp tỉnh đóng trên địa bàn có phát sinh giao dịch thu, chi ngân quỹ nhà nước bằng ngoại tệ, thì được mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại một chi nhánh NHTM được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trên cùng địa bàn tỉnh thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử bằng ngoại tệ với KBNN.

c) Mở tài khoản chuyên thu bằng VND tại các chi nhánh NHTM trên cùng địa bàn tỉnh thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN (trừ các chi nhánh NHTM thuộc cùng hệ thống NHTM với chi nhánh NHTM nơi KBNN cấp tỉnh mở tài khoản thanh toán).

4. Đối với KBNN cấp huyện:

a) Mở 01 tài khoản thanh toán bằng VND tại một chi nhánh hoặc phòng giao dịch NHTM nơi thuận tiện giao dịch và thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.

b) Mở tài khoản chuyên thu bằng VND tại các chi nhánh NHTM hoặc phòng giao dịch NHTM nơi thuận tiện giao dịch và thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN (trừ các chi nhánh, phòng giao dịch NHTM thuộc cùng hệ thống NHTM với chi nhánh, phòng giao dịch NHTM nơi KBNN cấp huyện mở tài khoản thanh toán).

5. KBNN lựa chọn hệ thống NHTM để mở tài khoản chuyên thu đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Có mức độ an toàn cao theo xếp hạng của NHNN Việt Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm lựa chọn.

b) Có hệ thống Core Banking đặt tại Việt Nam.

c) Hệ thống công nghệ thông tin của ngân hàng đáp ứng yêu cầu kết nối và trao đổi thông tin thanh toán song phương điện tử với KBNN, đảm bảo các tiêu chuẩn kết nối theo yêu cầu của KBNN Trung ương; có chức năng thu nộp ngân sách nhà nước tại quầy và thu nộp ngân sách nhà nước qua kênh giao dịch điện tử.

d) Có phần mềm thu ngân sách nhà nước tích hợp với Core Banking và có khả năng kết nối, trao đổi thông tin với Dự án Hiện đại hóa thu ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính.

đ) Có văn bản cam kết có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai thanh toán song phương điện tử và tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước với KBNN.

e) Phối hợp với KBNN xây dựng thỏa thuận về quy trình tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước và thanh toán song phương điện tử; đồng thời, cam kết tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc, quy trình, trách nhiệm trong thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 5. Sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước

1. KBNN tổ chức điều hành số dư trên các tài khoản của KBNN tại ngân hàng theo nguyên tắc:

a) Đối với các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu của Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện tại các hệ thống NHTM, cuối ngày giao dịch, sau khi đối chiếu thành công với NHTM, toàn bộ số dư trên các tài khoản này tại thời điểm COT được chuyển về tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản chuyên thu tổng hợp của KBNN Trung ương tại cùng hệ thống NHTM, đảm bảo các tài khoản này có số dư bằng 0 (trừ những khoản thu phát sinh trên các tài khoản này sau thời điểm COT). Đối với các trường hợp có phát sinh sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục được trong ngày, việc đối chiếu, kết chuyển được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

b) Đối với các tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản chuyên thu tổng hợp của KBNN Trung ương tại các hệ thống NHTM, cuối ngày giao dịch, sau khi đã nhận số quyết toán từ các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu, toàn bộ số dư trên các tài khoản này được chuyển về tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN Trung ương tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam, đảm bảo các tài khoản này có số dư bằng 0 (trừ các tài khoản thanh toán tổng hợp bằng những loại ngoại tệ mà NHNN Việt Nam chưa mở tài khoản). Đối với các trường hợp có phát sinh sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục được trong ngày, việc kết chuyển được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.